

# ĐỀ XUẤT CẢI TIẾN CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

Nguyễn Hoàng Duy<sup>(1)</sup>; Lê Phương Đào<sup>(1)</sup>; Nguyễn Ngọc Chung<sup>(1)</sup>

## Tóm tắt:

Bài viết tập trung đánh giá thực trạng về cấu trúc chương trình môn học giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng và một số trường Đại học trong khu vực. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra những hạn chế về cấu trúc chương trình GDTC tại trường ĐH Phạm Văn Đồng; từ đó nhóm nghiên cứu đã đề xuất cải tiến một cấu trúc chương trình môn học GDTC mới tại trường.

**Từ khóa:** Cấu trúc chương trình; Sinh viên; Giáo dục thể chất.

## Proposal to improve the Physical Education curriculum at the Pham Van Dong University

### Summary:

The article focuses on evaluating the current status of Physical Education curriculum at the Pham Van Dong University and some other universities in the area. Research results have shown limitations in the curriculum of the Physical Education program at the Pham Van Dong University. Since then, the research team has proposed a new Physical Education program structure at the school.

**Keywords:** Program structure; student; Physical Education.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Cấu trúc chương trình môn học giáo dục thể chất (GDTC) của trường ĐH Phạm Văn Đồng được xây dựng từ năm 2007 gồm 5 học phần (bắt buộc) với thời lượng là 150 tiết, năm 2012 được điều chỉnh xuống 3 học phần (bắt buộc) với thời lượng 90 tiết và thực hiện tới nay. Quá trình xây dựng nội dung và cấu trúc chương trình môn học GDTC tại trường chỉ có một giai đoạn gồm các học phần (bắt buộc) và không có học phần tự chọn. Việc không có học phần tự chọn để sinh viên chủ động tham gia lựa chọn học theo sở thích và nguyện vọng đã làm giảm đi sự yêu thích của các em đối với môn học, ảnh hưởng đến chất lượng của môn học GDTC. Chính vì vậy nên việc nghiên cứu đề xuất cải tiến một cấu trúc chương trình môn học GDTC mới tại trường ĐH Phạm Văn Đồng là vấn đề mang tính cấp thiết.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu kết hợp với phương pháp phỏng vấn trực tiếp; Phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng nghiên cứu: Nội dung và cấu trúc chương trình môn học GDTC.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Thực trạng cấu trúc chương trình môn học GDTC tại trường ĐH Phạm Văn Đồng

Kết quả thống kê cấu trúc chương trình môn học GDTC hệ Đại học của Trường Đại học Phạm Văn Đồng được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy cấu trúc chương trình GDTC cho sinh viên chính quy hệ Đại học Trường ĐHPVĐ gồm 3 học phần với thời lượng 90 tiết. Cả 3 học phần xây dựng đều là bắt buộc không có tự chọn, được giảng dạy vào 3 học kỳ (Học kỳ 1, 2 của năm thứ nhất và kỳ 1 của năm học thứ hai); khối lượng 3 học phần là tương đối ít so với khung chương trình môn học GDTC của sinh viên các trường ĐH, CĐ trên khu vực và toàn quốc.

### 2. Thực trạng cấu trúc chương trình môn học GDTC tại một số trường Đại học

Tham khảo cấu trúc chương trình môn học GDTC tại một số trường Đại học trên khu vực cho thấy có sự khác nhau về nội dung, cấu trúc và thời lượng học tập của sinh viên. Cụ thể:

#### 1) Trường Đại học Tài chính - Kế toán Quảng Ngãi

- Trường Đại học Tài chính-kế toán Quảng Ngãi xây dựng cấu trúc chương trình môn học

<sup>(1)</sup>ThS, Khoa GDTC-QPAN, Trường Đại học Phạm Văn Đồng

**Bảng 1. Cấu trúc chương trình giáo dục thể chất bậc đại học**

| TT                          | Tên học phần                      | Phân phối chương trình  |           |
|-----------------------------|-----------------------------------|---|-----------|
|                             |                                   | Nội dung  | Số tiết   |
| 1                           | Giáo dục thể chất 1<br>(Bắt buộc) | Lý thuyết   | 0         |
|                             |                                   | Thực hành:<br>- Nghi thức lên lớp giảng dạy kỹ thuật thực hành các bài tập thể chất<br>- Đội hình đội ngũ<br>- Bài thể dục phát triển chung<br>- Bài nhảy dây ngắn<br>- Bài thể dục 72 động tác liên hoàn<br>- Kiểm tra | 30        |
|                             |                                   | $\Sigma$  | 30        |
| 2                           | Giáo dục thể chất 2<br>(Bắt buộc) | Lý thuyết   | 0         |
|                             |                                   | Thực hành:<br>- Kỹ thuật bóng chuyền<br>- Chiến thuật bóng chuyền<br>- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài<br>- Kiểm tra định kỳ   | 30        |
|                             |                                   | $\Sigma$  | 30        |
| 3                           | Giáo dục thể chất 3<br>(Bắt buộc) | Lý thuyết   | 0         |
|                             |                                   | Thực hành:<br>- Kỹ thuật cơ bản môn cầu lông<br>- Chiến thuật cầu lông và phương pháp tổ chức thi đấu<br>- Kiểm tra định kỳ   | 30        |
|                             |                                   | $\Sigma$  | 30        |
| <b>Tổng cộng 3 học phần</b> |                                   |   | <b>90</b> |

(Nguồn: Khoa GDTC-QPAN trường Đại Học Phạm Văn Đồng)

GDTC gồm 4 tín chỉ (120 tiết) với 4 học phần gồm (2 học phần bắt buộc và 2 học phần tự chọn). Nội dung và cấu trúc chương trình có hai giai đoạn: giai đoạn 1 gồm 02 học phần bắt buộc, giai đoạn 2 gồm 02 học phần tự chọn.

**2) Đại học Huế**

- Đại học Huế xây dựng cấu trúc chương trình môn học GDTC theo mô hình câu lạc bộ (CLB) với 4 học phần (120 tiết), trong đó có 1 học phần bắt buộc và 3 học phần tự chọn. Nội dung và cấu trúc chương trình có hai giai đoạn:

giai đoạn 1 gồm 01 học phần bắt buộc, giai đoạn 2 gồm 03 học phần tự chọn. Sau khi sinh viên hoàn thành học phần bắt buộc (Học phần Phương pháp tập luyện TDTT và phát triển tố chất thể lực) thì đăng ký học theo nội dung chương trình CLB theo 1 trong 2 phương án sau:

- + Phương án 1: Sinh viên có thể lựa chọn một môn học (CLB) yêu thích để tham gia học tập ở 3 cấp độ.
- + Phương án 2: Tùy theo năng lực sinh viên được tự do lựa chọn các môn học (CLB) yêu

## BÀI BÁO KHOA HỌC

thích ở mọi cấp độ và phải hoàn thành 3 học phần tự chọn khác nhau.

### 3) Đại Học Đà Nẵng

- Đại học Đà Nẵng xây dựng cấu trúc chương trình môn học GDTC với 4 học phần (120 tiết), trong đó có 1 học phần bắt buộc và 3 học phần tự chọn; được phân loại thành 3 nhóm lớp: Lớp GDTC cơ bản, lớp GDTC nâng cao, lớp GDTC sức khỏe yếu. Nội dung và cấu trúc chương trình có hai giai đoạn: giai đoạn 1 gồm 01 học phần bắt buộc, giai đoạn 2 gồm 03 học phần tự chọn.

### 4) Trường Đại học Quảng Bình

- Trường Đại học Quảng Bình xây dựng cấu trúc chương trình môn học GDTC với 4 học phần (120 tiết), trong đó gồm 2 học phần bắt buộc và 2 học phần tự chọn. Nội dung và cấu trúc chương trình có hai giai đoạn: giai đoạn 1

gồm 02 học phần bắt buộc, giai đoạn 2 gồm 02 học phần tự chọn.

### 5) Trường Đại học Quy Nhơn

- Cấu trúc chương trình GDTC trường Đại học Quy Nhơn được xây dựng trên cơ sở chương trình của Bộ GD&ĐT, bao gồm 150 tiết, được chia thành 05 học phần tương ứng với 5 học kỳ (mỗi học kỳ 30 tiết). Chương trình môn học được chia làm hai giai đoạn; trong đó GDTC I, II và III là giai đoạn 1 bắt buộc, GDTC IV và V là giai đoạn 2 tự chọn.

### 3. Tổng hợp cấu trúc chương trình môn học GDTC của trường ĐH Phạm Văn Đồng và một số trường Đại học

Nghiên cứu tiên hành tổng hợp từ cấu trúc chương trình môn học GDTC của các Trường trên. Kết quả trình bày tại bảng 2.

**Bảng 2. So sánh cấu trúc chương trình môn học GDTC giữa Trường ĐH Phạm Văn Đồng và một số trường Đại học**

| Tên cơ sở đào tạo       | Số học phần | Số tín chỉ | Bắt buộc | Tự chọn | Tổng số tiết |
|-------------------------|-------------|------------|----------|---------|--------------|
| Trường Đại học TC-KT QN | 4           | 4          | 2        | 2       | 120          |
| Đại Học Huế             | 4           | 4          | 1        | 3       | 120          |
| Đại Học Đà Nẵng         | 4           | 4          | 1        | 3       | 120          |
| Trường ĐH Quảng Bình    | 4           | 4          | 2        | 2       | 120          |
| Trường ĐH Quy Nhơn      | 5           | 5          | 3        | 2       | 150          |
| Trường ĐH Phạm Văn Đồng | 3           | 3          | 3        | 0       | 90           |

(Nguồn: Cấu trúc chương môn học GDTC của các Trường)

Kết quả thống kê cho thấy, về thời lượng chương trình hầu hết các trường đều thực hiện theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo là từ 120 đến 150 tiết và phân bổ trong 4 đến 5 học kỳ, mỗi học kỳ 30 tiết. Tất cả các trường đều phân thành hai giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 là học phần bắt buộc, giai đoạn 2 là các học phần theo từng môn thể thao để sinh viên tự chọn.

Cấu trúc chương trình môn học GDTC của một số trường đại học trên khu vực hiện nay có sự khác biệt so với trường ĐHPVĐ. Điểm khác biệt thứ nhất tại trường ĐHPVĐ là việc không có học phần GDTC tự chọn cho sinh viên, điều đó cũng làm giảm đi sự hứng thú của môn học, ảnh hưởng đến sự lựa chọn, sở thích và phát triển năng khiếu của các em sinh viên. Điểm thứ

hai là hầu hết các trường đại học trên địa bàn và khu vực điều áp dụng chương trình môn học GDTC gồm 4 học phần (120 tiết) với 4 tín chỉ, trường ĐH Quy Nhơn là 5 học phần (150 tiết); riêng trường ĐHPVĐ là 3 học phần (90 tiết). Ngoài ra, chương trình GDTC cho SV hệ Đại học tại trường ĐHPVĐ có thời lượng là 90 tiết tương đương với hệ Cao đẳng tại trường; điều đó thực sự là không phù hợp so với tổng thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức tích lũy cho sinh viên ở hệ Đại học.

### 4. Đề xuất cải tiến cấu trúc chương trình môn học GDTC tại Trường ĐHPVĐ

Từ thực trạng trên, khuyến nghị để nâng cao chất lượng công tác GDTC cho sinh viên Trường ĐH Phạm Văn Đồng thì việc đổi mới,

cải tiến lại cấu trúc chương trình môn học là cấp thiết và xem đây là một trong những giải pháp cơ bản nhất. Nhóm nghiên cứu đề xuất cải tiến cấu trúc chương trình môn học GDTC mới tại Trường ĐHPVĐ. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Để đảm bảo cấu trúc chương trình môn học GDTC mới xây dựng phù hợp với thực tiễn, nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn cán bộ quản lý và giảng viên dạy môn GDTC tại trường ĐH Phạm Văn Đồng về nội dung cấu trúc chương trình: Khối lượng kiến thức, phân bổ số tiết trong mỗi học kỳ, các môn thể thao tự chọn; trả lời theo 5 mức (1 - 5), (1) Rất không đồng ý,

(2) Không đồng ý, (3) Bình thường, (4) Đồng ý, (5) Rất đồng ý; Kết quả thu được trình bày tại bảng 4.

Kết quả khảo sát trên cho thấy, tất cả cán bộ quản lý và giảng viên dạy môn GDTC tại trường ĐH Phạm Văn Đồng đều đánh giá ở mức tốt (trung bình từ 4.75 - 4.92). Trong đó nội dung khối lượng kiến thức được đánh giá cao nhất (trung bình = 4.92) và nội dung phân bổ số tiết trong mỗi học kỳ được đánh giá thấp nhất (trung bình = 4.75). Điều đó cho thấy cấu trúc chương trình môn học GDTC mới mà nhóm nghiên cứu đề xuất được sự đồng thuận đánh giá rất cao.

**Bảng 3. Cấu trúc chương trình môn học GDTC tại Trường ĐHPVĐ**

| Học phần   | Nội dung môn học |                      | Số tiết | Tổng số tiết | Thời gian thực hiện | Đối tượng       |
|--|------------------|----------------------|---------|--------------|---------------------|-----------------|
| <b>Giai đoạn 1: Học phần bắt buộc</b>                              |                  |                      |         |              |                     |                 |
| <b>GDTC 1</b>  | Lý thuyết        |                      | 2       | 30           | Học kỳ 1            | Sinh viên năm 1 |
|  | Thực hành        | Thẻ đục và Điền kinh | 28      |              |                     |                 |
| <b>GDTC 2</b>  | Lý thuyết        |                      | 0       | 30           | Học kỳ 2            | Sinh viên năm 1 |
|  | Thực hành        | Bóng chuyền          | 30      |              |                     |                 |
| <b>GDTC 3</b>  | Lý thuyết        |                      | 0       | 30           | Học kỳ 3            | Sinh viên năm 2 |
|  | Thực hành        | Cầu lông             | 30      |              |                     |                 |
| <b>Giai đoạn 2: Học phần tự chọn (chọn 1 trong 6 môn thể thao)</b> |                  |                      |         |              |                     |                 |
| <b>GDTC 4</b>  | Lý thuyết        |                      | 2       | 30           | Học kỳ 4            | Sinh viên năm 2 |
|  | Thực hành        | Bóng đá              | 28      |              |                     |                 |
|  |                  | Bóng bàn             |         |              |                     |                 |
|  |                  | Bóng rổ              |         |              |                     |                 |
|  |                  | Cờ vua               |         |              |                     |                 |
|  |                  | Bóng chuyền NC       |         |              |                     |                 |
| Cầu lông NC  |                  |                      |         |              |                     |                 |

**Bảng 4. Tổng hợp ý kiến của cán bộ quản lý, giảng viên GDTC Trường ĐH Phạm Văn Đồng (n=10)**

| TT | Nội dung                         | Kết quả phỏng vấn |       |
|----|----------------------------------|-------------------|-------|
|    |                                  | Mean              | Std.  |
| 1  | Khối lượng kiến thức             | 4.92              | 0.412 |
| 2  | Phân bổ số tiết trong mỗi học kỳ | 4.75              | 0.411 |
| 3  | Các môn thể thao tự chọn         | 4.9               | 0.468 |





**Nâng cao chất lượng công tác GDTC cho sinh viên các trường đại học  
thì việc đổi mới, cải tiến lại cấu trúc chương trình môn học là rất cần thiết**

### **KẾT LUẬN**

1. Thực trạng cấu trúc chương trình môn học GDTC tại trường ĐH Phạm Văn Đồng là còn chưa phù hợp: Cấu trúc chương trình được xây dựng chỉ có một giai đoạn gồm các học phần bắt buộc, nội dung chương trình không có học phần tự chọn để sinh viên đăng ký học theo nhu cầu, nguyện vọng và sở thích; khối lượng kiến thức tuy đáp ứng mức tối thiểu so với quy định của BGD&ĐT nhưng còn thấp so với các trường Đại học trên khu vực.

2. Kết quả nghiên cứu đã đề xuất cải tiến cấu trúc chương trình môn học giáo dục thể chất mới cho sinh viên trường Đại học Phạm Văn Đồng: Cấu trúc chương trình gồm có 04 học phần với thời lượng là 120 tiết và được phân thành hai giai đoạn (giai đoạn 1 gồm 03 học phần bắt buộc; giai đoạn 2 gồm 01 học phần tự chọn).

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.*

2. Bộ giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường.*

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Đảng cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ban hành ngày 04/11/2013, Hội nghị Trung ương 8 Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*

5. Quốc hội, Luật số 77/2006 – Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật số 26/2018, ngày 14 tháng 6 năm 2018,- Luật sửa đổi, bổ sung Luật số 77/2006

6. Thủ tướng Chính phủ, (2015), *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 qui định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học.*

7. Khung chương trình môn học Giáo dục thể chất của các cơ sở đào tạo: Trường Đại học Tài chính-Kế toán Quảng Ngãi; Trường Đại học Quảng Bình; Đại Học Huế; Đại học Đà Nẵng; Trường Đại học Quy Nhơn; Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

**(Bài nộp ngày 10/8/2023, Phản biện ngày 6/11/2023, duyệt in ngày 30/11/2023**

**Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Hoàng Duy  
Email: nhduy@pdu.edu.vn)**